

Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ

*Điện Biên, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Lường Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Lường Văn L, sinh ngày 11/02/2012 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị T và anh P tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định thì chị Lương Thị T và anh Lương Văn P sinh sống tại xã có điều kiện tinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính Phủ và có đơn xin miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Do vậy chị T và anh P được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Thủy**